TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HSPT
Ngày 16 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 23/2023/HSPT, ngày 03 tháng 4 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Thạch Q và bị hại Lê Hoàng Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị cáo có kháng cáo*: **Thạch Q**, sinh ngày 01/01/1956 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp S, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiên R, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Thạch Thị Ph, sinh năm 1932 (đã chết); bị cáo có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/6/2022 cho đến nay. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Q*: Bà Kim Thị Mỹ H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Lê Hoàng Th, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp V, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/04/2022 chị Thạch Thị I đến nhà bị cáo Thạch Q để chơi và nghỉ lại tại đây. Đến sáng ngày 08/04/2022, con của bị cáo Thạch Q tên là Thạch Thị Sa N (thường gọi là S), gọi điện thoại cho chồng của chị I là anh Lê Hoàng Th, đến nhà của bị cáo Q để đón chị I về nhà. Khi đến nhà bị cáo Q thì anh Th, chị I cùng uống rượu với bị cáo Q và chị Sa N tại khu vực nhà trước của bị cáo Q, một lúc sau giữa anh Th và chị I cãi nhau, anh Th dùng tay tát vào vùng mặt của chị I khoảng 02 đến 03 cái nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, bị cáo Q can ngăn thì giữa anh Th và bị cáo Q xô đẩy qua lại, anh Th dùng tay nắm tóc bị cáo Q nhưng bị cáo Q tránh được. Sau đó, bị cáo Q lấy 01 đoạn tre khô kích thước 84,5cm x 03cm để bên vách nhà đánh trúng vào vùng cánh tay trái của anh Th 01 cái và đánh tiếp trúng 01 cái vào vùng vai phải của anh Th nhưng đều không gây thương tích. Tiếp tục, bị cáo Q đẩy anh Th ra đến khu vực hàng ba trước nhà và đuổi anh Th về, còn bị cáo Q thì đi vào trong nhà. Một lúc sau, anh Th tiếp tục đi vào trong nhà bị cáo Q, tiếp tục cãi nhau với bị cáo Q nên bị cáo Q tiếp tục dùng tay đẩy anh Th từ trong nhà ra đến cửa trước, khi ra đến khu vực hàng ba thì bị cáo Q dùng tay đẩy anh Th té ngã ngữa xuống nền xi măng. Sau đó, bị cáo Q lấy 01 đoạn kim loại dạng tròn, rỗng, kích thước 79cm x 2,1cm đang để ở phía sau cửa đi đến chỗ anh Th, trong tư thế đứng, cách anh Th khoảng 01 mét, còn anh Th thì vừa ngồi dậy, tựa lưng vào cột nhà trước hàng ba, đưa hai chân ra trên nền xi măng, bị cáo Q dùng đoạn kim loại nêu trên đánh 01 cái trúng vào vùng chân trái của anh Th gây gãy 1/3 xương chày.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 69/22/TgT ngày 14/06/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Th là 15% (Mười lăm phần trăm); cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng, hướng từ trên xuống.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 643/KL-VPYTW ngày 12/10/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa thuộc Bộ Y tế, kết luận về tâm thần của Lê Hoàng Th như sau:

- Về y học :

+ Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc và hiện nay: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh (F07.8 / G40 – ICD. 10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm xảy ra vụ việc: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm k, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/2/2023, bị cáo Thạch Q kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 27/2/2023 bị hại Lê Hoàng Th kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bào chữa cho bị cáo Thạch Q thống nhất với Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Thạch Q phạm tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo Thạch Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bào chữa cung cấp thêm tình tiết hiện tại bị cáo Thạch Q bị bệnh lao phổi và đang trong thời gian điều trị bệnh.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét, phân tích toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở xác định vào ngày 08/4/2022 tại nhà bị cáo Thạch Q có tổ chức uống rượu, trong lúc uống rượu giữa bị cáo Q và bị hại Lê Hoàng Th có xảy ra mâu thuẫn từ việc bị hại Th dùng tay đánh vào mặt của chị I là vợ của bị hai, bị cáo Q thấy vậy nên đứng ra can ngăn từ đó dẫn đến việc xô đẩy qua lại với bị hại, khi đó anh Th dùng tay nắm tóc bị cáo Q nhưng bị cáo Q tránh được, lúc này bị cáo Q lấy một đoạn tre khô đánh vào cánh tay trái và vùng vai phải của bị hại Th nhưng không gây thương tích, bị cáo Q đẩy anh Th và đuổi anh Th về. Lúc sau, anh Th tiếp tục đi vào nhà bị cáo Q để cự cãi với bị cáo Q nên bị cáo Q lấy 01 đoạn kim loại dạng tròn, rỗng có kích thước 79cm x 2,1 cm đánh trúng vào chân của anh Th gây gãy 1/3 xương chày gây thương tích với tỷ lệ 15%. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Thạch Q phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" và căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ lỗi do hành vi bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người bào chữa cho bị cáo Thạch Q cung cấp thêm tình tiết hiện tại bị cáo Q bị bệnh và trong quá trình điều trị, tuy nhiên chưa có xác nhận nào của cơ quan có thẩm quyền thể hiện tính nguy hiểm bệnh của bị cáo Q nên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Về yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần của bị hại Lê Hoàng Th là chưa phù hợp bởi vì sự việc xảy ra cũng do một phần lỗi của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Thạch Q và bị hại Lê Hoàng Th. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:* Thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thạch Q. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét hiện tại bị cáo Q đang bị bệnh lao phổi nặng, sức khỏe suy kiệt và phải cần có người chăm sóc; quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo thành

thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế. Bị cáo Thạch Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu, nguyên nhân bị cáo phạm tội cũng có phần lỗi của bị hại. Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Thạch Q đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị cáo Thạch Q, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm và quá trình điều tra, truy tố bị cáo Thạch Q thừa nhận: Vào ngày 08/2/2022 tại nhà của bị cáo có tổ chức uống rượu, trong lúc uống rượu thì bị hại Th cự cãi và dùng tay tát vào mặt vợ bị hại là chị I, thấy vậy nên bị cáo can ngăn từ đó giữa bị cáo và bị hại Th có xảy ra mâu thuẫn, xô đẩy với nhau. Bị cáo đã dùng 1 đoạn tre khô đánh vào vùng tay trái và vai phải của bị hại Th, sau đó bị cáo lấy 01 đoan kim loại dạng tròn, rỗng kích thước 79cm x 2,1cm đi đến chỗ anh Th trong tư thế đứng, cách anh Th khoảng 01 mét đánh 01 cái trúng vào vùng chân trái của bị hại Th gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 15%. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được đoạn kim loại là loại hung khí nguy hiểm khi đánh vào cơ thể người khác là nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi dùng đoạn kim loại đánh vào chân bị hại gây thương tích 15%. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe là vốn quý của con người mà còn tỏ ra xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là đã xem xét cân nhắc tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đầy đủ và bị cáo có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người bào chữa bị cáo cung cấp thêm

tình tiết hiện tại bị cáo đang bị bệnh lao phổi, sức khỏe suy kiệt và cần có người chăm sóc, tuy nhiên không có văn bản của cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận về tính nguy hiểm trong quá trình điều trị bệnh của bị cáo Thạch Q nên đây không phải là tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần từ 10 tháng lương tối thiểu lên 20 tháng lương tối thiểu tương đương 29.800.000 Hội đồng xét xử nhận thấy: Sự việc xảy ra cũng do một phần lỗi của bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu tổn thất tinh thần cho bị hại bằng 10 tháng lương tối thiểu với số tiền 14.900.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch Q và bị hại Lê Hoàng Th. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án nhưng không phù hợp với quy định pháp luật cũng như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Thạch Q là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Thạch Q và yêu cầu kháng cáo của bị hại Lê Hoàng Th.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Thạch Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 588, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Thạch Q bồi thường cho bị hại Lê Hoàng

Th tổng số tiền 47.655.532 đồng gồm: Tiền thuốc 23.105.532 đồng, tiền xe điều trị, tiền xe tái khám 2.300.000 đồng, tiền công lao động 7.350.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 14.900.000 đồng và bồi thường ngày công lao động cho ông Lê Văn U số tiền 5.400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục giao số tiền 500.000 đồng do bị cáo Thạch Q nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai thu tiền số 0001603 ngày 31/01/2023 để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Thạch Q và bị hại Lê Hoàng Th không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mến